REGULAR VERBS – PAST SIMPLE (-ED)

Write the Past Simple form and choose the correct pronunciation.

PART A. HOW DO WE PRONOUNCE -ED?

1. /t/

-ed được phát âm là /t/ khi động từ kết thúc bằng âm vô thanh (voiceless sounds).

Final sound (âm cuối)	Example (Base → Past)
p /p/ (p)	help /help/ → helped /helpt/
k /k/ (k, ke)	look /lʊk/ → looked /lʊkt/ bake /beɪk/ → baked /beɪkt/
f /f/ (f, ff, gh)	laugh /læf/ → laughed /læft/
4 /s/ (s, ce, x)	kiss /kɪs/ → kissed /kɪst/ dance /daːns/ → danced /daːnst/
5 /ʃ/ (sh)	wash /wɒʃ/ → washed /wɒʃt/
6 /tʃ/ (ch)	watch /wɒtʃ/ → watched /wɒtʃt/

Remember: voiceless = không rung dây thanh âm.

2. /d/

-ed được phát âm là /d/ khi động từ kết thúc bằng:

- ✅ nguyên âm (vowel sound) hoặc
- ✅ âm hữu thanh (voiced sounds).

Final sound (âm cuối)	Example (Base → Past)
vowel (a, e, i, o, u)	play /pleɪ/ → played /pleɪd/
n /n/ (n)	clean /kliːn/ → cleaned /kliːnd/
m /m/ (m, mb)	climb /klaɪm/ → climbed /klaɪmd/
l /l/ (l, le)	call /kɔːl/ → called /kɔːld/
v /v/ (v, ve)	live /lɪv/ → lived /lɪvd/
z /z/ (z, se)	close /kləʊz/ → closed /kləʊzd/
r /r/ (r)	remember /rɪˈmembə(r)/ → remembered /rɪˈmembəd/

Remember: voiced & vowels = rung dây thanh âm.

3. /ɪd/

-ed được phát âm là /ɪd/ khi động từ kết thúc bằng /t/ hoặc /d/.

Final sound (âm cuối)	Example (Base → Past)
/t/ (t)	want /wɒnt/ → wanted /ˈwɒntɪd/ paint /peɪnt/ → painted /ˈpeɪntɪd/ start /stɑːt/ → started /ˈstɑːtɪd/
/d/ (d)	need /niːd/ → needed /ˈniːdɪd/

Remember: after /t/ or /d/ = /ɪd/.

PART B. GRAMMAR PRACTICE

Write the Past Simple form.
Then tick (✓) the correct pronunciation.

Think → Write → Tick ✓
Good luck!

No.	Base verb (IPA – âm cuối tô đậm)	Past Simple (IPA – đuôi -ed tô đậm)	/t/	/d/	/ɪd/
1	play /pleɪ/	_____	☐	☐	☐
2	look /lʊk/	_____	☐	☐	☐
3	want /wɒnt/	_____	☐	☐	☐
4	help /help/	_____	☐	☐	☐
5	live /lɪv/	_____	☐	☐	☐
6	need /niːd/	_____	☐	☐	☐
7	wash /wɒʃ/	_____	☐	☐	☐
8	open /ˈʀʊpəɾ/	_____	☐	☐	☐
10	visit /ˈvɪzɪt/	_____	☐	☐	☐
11	cook /kʊk/	_____	☐	☐	☐
12	love /lʌv/	_____	☐	☐	☐
13	wait /weɪt/	_____	☐	☐	☐
14	kiss /kɪs/	_____	☐	☐	☐
15	clean /kliːn/	_____	☐	☐	☐

No.	Base verb (IPA – âm cuối tô đậm)	Past Simple (IPA – đuôi -ed tô đậm)	/t/	/d/	/ɪd/
16	paint /peɪnt/	_____	☐	☐	☐
17	jump /dʒʌmp/	_____	☐	☐	☐
18	call /kɔːl/	_____	☐	☐	☐
19	plant /plɑːnt/	_____	☐	☐	☐
20	smile /smaɪl/	_____	☐	☐	☐
21	laugh /læf/	_____	☐	☐	☐
22	carry /ˈkæri/	_____	☐	☐	☐
23	study /ˈstʌdi/	_____	☐	☐	☐
24	enjoy /ɪnˈdʒɔɪ/	_____	☐	☐	☐
25	stay /steɪ/	_____	☐	☐	☐
27	move /ɱuːv/	_____	☐	☐	☐
28	phone /fəʊn/	_____	☐	☐	☐
29	start /stɑːt/	_____	☐	☐	☐
30	climb /klaɪm/	_____	☐	☐	☐

REMEMBER!

- /t/ → voiceless sounds (p, k, f, s, sh, ch)
- /d/ → vowels and voiced sounds (n, m, l, v, z, r, ...)
- /ɪd/ → after /t/ or /d/

My score: _____ / 30

LIVEWORKSHEETS